

Số: 13 /QĐ-TTT

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của
Thanh tra tỉnh

CHÁNH THANH TRA TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 99/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Thanh tra tỉnh (Đính kèm số liệu công khai).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán và các phòng Nghiệp vụ Thanh tra tỉnh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

CHÁNH THANH TRA



Lê Quang Cảnh

THANH TRA TỈNH

THUYẾT MINH CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo công văn số 402./TTT-VP ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Thanh tra tỉnh)

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Thanh tra tỉnh, đơn vị lập dự toán chi tiết như sau:

STT	Nội dung chi	Số tiền
I/	Chi kinh phí tự chủ:	4.481.420.000
1	Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương	3.850.420.000
	Chi lương và phụ cấp chức vụ cho 31 biên chế	2.327.082.000
	Chi phụ cấp thanh tra viên	484.914.540
	Chi phụ cấp công vụ	560.854.010
	Chi phụ cấp độc hại	3.576.000
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	523.593.450
2	Chi kinh phí cho đối tượng theo Nghị định 68	135.000.000
3	Chi kinh phí khoán chi hành chính	496.000.000
	Chi cho hợp đồng theo NĐ 68 (mục 6050)	21.720.000
	Chi cho công tác khen thưởng (mục 6200)	10.000.000
	Chi tiền công tác phí (mục 6700)	150.000.000
	Chi cho thông tin, tuyên truyền, liên lạc (mục 6600)	22.000.000
	Chi cho phúc lợi tập thể (mục 6250)	25.000.000
	Chi cho dịch vụ công cộng (mục 6500)	30.000.000
	Cho mua sắm vật tư văn phòng (mục 6550)	182.280.000
	Chi cho công tác hội nghị (mục 6650)	5.000.000
	Chi cho công tác sửa chữa (mục 6900)	20.000.000
	Chi cho mua sắm tài sản (mục 6950)	30.000.000
4	Trừ 10% tiết kiệm	49.600.000
II	Chi kinh phí không tự chủ	1.756.710.000
1	Chi tiền trang phục thanh tra	126.510.000
2	Chi tiền tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn	100.000.000
3	Chi kinh phí đảng	21.140.000
	Chi phụ cấp cấp ủy	21.140.000
4	Chi phòng cháy chữa cháy	20.000.000
5	Chi kinh phí dự kiến trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra năm 2021	300.000.000
6	Chi triển khai phần mềm theo dõi TCD, giải quyết KNTC	922.300.000
7	Chi kinh phí đặc thù thanh tra	459.600.000
	Chi kinh phí dự họp tại Tp.HCM và Hà Nội	50.000.000
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV1	60.000.000

STT	Nội dung chi	Số tiền
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV2	60.000.000
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV3	60.000.000
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV4	120.000.000
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV5	49.600.000
	Chi kinh phí khoán tự túc phương tiện và CTP của phòng NV6	60.000.000
8	Trừ 10% tiết kiệm	192.840.000
	Tổng cộng	6.480.570.000

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm tám mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng.

Kế toán

Lê Thị Phương Nam

Lê Thị Phương Nam



Thu trưởng đơn vị

Lê Quang Cảnh

Lê Quang Cảnh